

3. CẤU TRÚC SÁCH

3.1. Cấu trúc bộ sách

3.1.1. Hướng dẫn sử dụng sách

Hướng dẫn sử dụng sách gồm hình ảnh của các mục trong bài học và ý nghĩa của việc thực hiện các mục đó. Ví dụ (tr. 6, tập một):

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản
Kể lại truyện cổ tích “Cây khế”

Mở bài

Tôi yêu chuyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
(Lâm Thị Mỹ Dạ)

Thật vậy, truyện cổ tích luôn mở ra thế giới nhiệm màu, kì ảo với những bài học sâu xa mà người xưa gửi gắm. Những bài học ấy, qua lời kể của bà, của mẹ, luôn in sâu trong tâm trí mỗi người từ thuở ấu thơ. Một trong những câu chuyện hay, được nhớ mãi là *Cây khế*.⁽¹⁾

1. Giới thiệu tên truyện và lí do muốn kể lại truyện.

Đọc kĩ những thông tin trong các ô bên trái và bên phải văn bản sẽ giúp em hiểu được đặc điểm văn bản, học cách tạo lập văn bản tương tự.

3.1.2. Các bài học

Các bài học trong *Ngữ văn 6* được phân bố thành ba mạch chính: nhận thức về thiên nhiên, nhận thức về xã hội, nhận thức về bản thân. Cụ thể là:

Tìm hiểu thiên nhiên	Tìm hiểu xã hội	Tìm hiểu bản thân
– Trò chuyện cùng thiên nhiên – Mẹ Thiên Nhiên	– Lắng nghe lịch sử nước mình – Miếng cổ tích – Vẻ đẹp quê hương – Gia đình yêu thương – Những góc nhìn cuộc sống	– Những trải nghiệm trong đời – Điểm tựa tinh thần – Nuôi dưỡng tâm hồn
Bài mở đầu: Hoà nhập vào môi trường mới Bài kết: Bạn sẽ giải quyết việc này như thế nào?		

Sách gồm 10 bài học chính tương ứng với 10 chủ điểm gắn với những vấn đề gần gũi với cuộc sống của HS lớp 6. Ở tập một, HS sẽ được học về lịch sử của đất nước qua cách kể chuyện của các tác giả dân gian (bài *Lắng nghe lịch sử nước mình*); khám phá một thế giới khác lạ trong các truyện cổ tích, từ đó rút ra những bài học sâu sắc về đạo lí làm người (bài *Miền cổ tích*); yêu quý, tự hào về vẻ đẹp của thiên nhiên, con người Việt Nam (bài *Vẻ đẹp quê hương*); trải nghiệm thế giới xung quanh để nhận ra những mặt tốt đẹp cũng như những điều chưa hoàn thiện của bản thân (bài *Những trải nghiệm trong đời*); quan sát, cảm nhận những bí ẩn, kì diệu của thiên nhiên (bài *Trò chuyện cùng thiên nhiên*).

Ở tập hai, HS sẽ được tìm hiểu giá trị của những điểm tựa trong cuộc sống mỗi khi đối mặt với thử thách (bài *Điểm tựa tinh thần*); cảm nhận sâu sắc ý nghĩa của gia đình và học cách yêu thương gia đình (bài *Gia đình thương yêu*); học cách nhìn cuộc sống từ những góc độ khác nhau, tôn trọng sự khác biệt và biết cách trao đổi, thuyết phục người khác (bài *Những góc nhìn cuộc sống*); thấu hiểu ý nghĩa của việc nuôi dưỡng một đời sống tâm hồn phong phú (bài *Nuôi dưỡng tâm hồn*); học cách chung sống, trân quý và bảo vệ vạn vật quanh mình (bài *Mẹ Thiên Nhiên*).

Ngoài ra, trong bài mở đầu cuốn sách HS được làm quen với các bạn và môi trường học tập mới (bài *Hoà nhập vào môi trường mới*). Cuối cuốn sách, HS được đặt vào một số tình huống thực tế, tìm những cách khác nhau để giải quyết những vấn đề của chính các em (bài *Bạn sẽ giải quyết việc này như thế nào?*).

Mỗi bài học là một cột mốc trong cuộc hành trình đầy ắp những điều mới lạ và hấp dẫn, giúp HS hiểu thêm về xã hội, thiên nhiên và về chính bản thân.

Ẩn trong từng nội dung bài học là các lí thuyết, mô hình, phương pháp dạy học hiện đại, nhằm hướng dẫn HS trong suốt tiến trình học đọc, viết, nói và nghe; là tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ về những gì đã đọc, viết, nói và nghe.

Mỗi bài học đều có nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu về phẩm chất, đọc, viết, nói và nghe cho từng thể loại. Dưới đây là ma trận nội dung và yêu cầu cần đạt của *Ngữ văn 6*:

Bài	VB	Yêu cầu cần đạt về đọc	Yêu cầu cần đạt về Tri thức Tiếng Việt	Yêu cầu cần đạt về Viết	Nói và nghe
<i>Lắng nghe lịch sử nước mình</i>	<i>Thánh Gióng</i> <i>Sự tích Hồ Gươm</i> <i>Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân</i> <i>Bánh chưng, bánh giầy</i>	Đọc hiểu thể loại truyền thuyết	Từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy	Tóm tắt nội dung chính của một VB bằng sơ đồ	Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất

Miền cổ tích	Sọ Dừa Em bé thông minh Chuyện cổ nước mình Non-bu và Heng-bu	Đọc hiểu thể loại cổ tích	Trạng ngữ – chức năng liên kết câu	Kể lại một truyện cổ tích	Kể lại một truyện cổ tích
Vẻ đẹp quê hương	Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương Việt Nam quê hương ta Về bài ca dao Đứng bên té đồng ngó bên ni đồng... Hoa bìm	Đọc hiểu thơ lục bát	Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của VB	Làm một bài thơ lục bát Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về bài thơ lục bát	Trình bày cảm xúc về bài thơ lục bát đã đọc
Những trải nghiệm trong đời	Bài học đường đời đầu tiên Giọt sương đêm Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ Cô Gió mất tên	Đọc hiểu truyện đồng thoại	Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ	Kể lại một trải nghiệm của bản thân	Kể một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân
Trò chuyện cùng thiên nhiên	Lao xao ngày hè Thương nhớ bây ong Đánh thức trầu Một năm ở Tiểu học	Đọc hiểu hồi kí	Ẩn dụ, hoán dụ	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	Trình bày về một cảnh sinh hoạt
Điểm tựa tinh thần	Gió lạnh đầu mùa Tuổi thơ tôi Con gái của mẹ Chiếc lá cuối cùng	Đọc hiểu VB thông tin	Công dụng của dấu ngoặc kép	Viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc	Tóm tắt nội dung trình bày của người khác

<i>Gia đình thương yêu</i>	<i>Những cánh buồm Mây và sóng Chị sẽ gọi em bằng tên Con là...</i>	Đọc hiểu thơ	Từ đa nghĩa và từ đồng âm	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ	Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất
<i>Những góc nhìn cuộc sống</i>	<i>Học thầy học bạn Bàn về nhân vật Thánh Gióng Góc nhìn Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?</i>	Đọc hiểu VB nghị luận	Từ mượn; Từ gốc Hán	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống	Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống
<i>Nuôi dưỡng tâm hồn</i>	<i>Lăng quả thông Con muốn làm một cái cây Và tôi nhớ khói Cô bé bán diêm</i>	Đọc hiểu truyện	Lựa chọn cấu trúc câu và tác dụng của nó đối với việc thể hiện nghĩa của VB	Kể lại một trải nghiệm của bản thân	Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân
<i>Mẹ Thiên Nhiên</i>	<i>Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro Trái Đất – Mẹ của muôn loài Hai cây phong Ngày Môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ</i>	Đọc hiểu VB thông tin	Công dụng của dấu chấm phẩy Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh, số liệu	Viết VB thuyết minh thuật lại một sự kiện	Tóm tắt nội dung trình bày của người khác

3.1.3. Các bảng hướng dẫn và tra cứu

Ngữ văn 6 có bảng Hướng dẫn kỹ năng đọc để giúp HS hiểu nội hàm, tác dụng của các kỹ năng đọc, từ đó biết cách đọc (tr. 136, tập một).

BẢNG HƯỚNG DẪN KĨ NĂNG ĐỌC

Đọc là cách thu nhận thông tin, khám phá ý tưởng của người khác, đồng thời học cách tư duy, cách giao tiếp hiệu quả, qua đó, làm giàu tâm hồn mình. Những kĩ năng đọc mà người đọc thường xuyên sử dụng trong khi đọc là:

Kĩ năng đọc	Chỉ dẫn	Tác dụng
Xác định mục đích đọc	Trước khi đọc tự trả lời các câu hỏi: – Đọc văn bản này để thưởng thức gì? – Đọc văn bản này để có thêm thông tin gì? – Đọc văn bản này để biết cách thực hiện một công việc gì?	Đọc văn bản hiệu quả hơn.

Ngoài ra, sách còn có bảng tra cứu thuật ngữ và bảng tra cứu tên tiếng nước ngoài, giúp HS dễ dàng tra những thuật ngữ đã học cũng như các tên tiếng nước ngoài (tr. 138, 139, tập một).

BẢNG TRA CỨU THUẬT NGỮ

TT	Thuật ngữ	Trang
A	Ẩn dụ	111
C	Chủ đề	38
	Cốt truyện	18
	Cụm từ	82

BẢNG TRA CỨU TIẾNG NƯỚC NGOÀI

TT	Tiếng nước ngoài	Phiên âm tiếng Việt	Trang
H	Heung Bu	Heng-bu	49
L	Luang Phrabang	Luông-phơ-ra-băng	65

3.2. Cấu trúc từng bài

Ngoài Lời nói đầu, Hướng dẫn sử dụng sách ở đầu sách, các bảng hướng dẫn và tra cứu, *Ngữ văn 6* có 12 bài học. Cấu trúc từng bài học được thể hiện qua sơ đồ dưới đây:

Sơ đồ cấu trúc và chức năng các mục trong bài học

Yêu cầu cần đạt: 1. Năng lực đặc thù (đọc, viết, nói và nghe); 2. Phẩm chất

Định hướng yêu cầu cần đạt sau khi học xong.

Giới thiệu chủ điểm và thể loại chính của VB đọc
Câu hỏi lớn cho toàn bài học

Cung cấp thông tin tổng quát về bài học và gợi hứng thú học bài mới.

ĐỌC:

Tri thức Ngữ văn (Đọc hiểu, tiếng Việt)

VB 1, 2: thuộc thể loại chính của bài học

VB 3: Đọc kết nối chủ điểm, thuộc thể loại khác

VB 4: Đọc mở rộng theo thể loại

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

VIẾT NGẮN

Cung cấp những tri thức công cụ để đọc VB.

Hướng dẫn đọc VB nhằm đạt yêu cầu của bài học.

Thực hành kiến thức tiếng Việt để đọc hiểu và tạo lập VB.

VIẾT:

Tri thức về kiểu bài

Hướng dẫn phân tích kiểu VB

Hướng dẫn quy trình viết

Cung cấp tri thức công cụ để tạo lập VB.

Hướng dẫn các bước tạo lập VB.

NÓI VÀ NGHE:

Tri thức về kiểu bài

Hướng dẫn quy trình nói và nghe

Cung cấp những tri thức công cụ để nói và nghe.

Hướng dẫn nói, nghe và trao đổi.

ÔN TẬP

Củng cố kiến thức và suy ngẫm về những gì đã học trong bài.

3.2.1. Yêu cầu cần đạt

Yêu cầu cần đạt của bài học là sự thể hiện các yêu cầu cần đạt của CTGDPT tổng thể và CTGDPT môn Ngữ văn. Việc lựa chọn yêu cầu cần đạt nào trong chương trình để đưa vào từng bài học được thực hiện dựa trên nguyên tắc:

– Phù hợp với nội dung ngữ liệu trong văn bản đọc. Ví dụ yêu cầu “Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong VB; chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng” được đưa vào bài học *Những góc nhìn cuộc sống* vì thể loại chủ đạo của bài học này là VB nghị luận.

– Đảm bảo mỗi bài không có quá nhiều mục tiêu để tránh quá tải cho HS và GV.

Từng yêu cầu sẽ được triển khai qua các hoạt động trong bài học.

3.2.1.1. Yêu cầu về năng lực đặc thù

a. Yêu cầu về kĩ năng đọc

Gồm các yêu cầu về đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức, liên hệ, so sánh, kết nối.

Ví dụ: bài *Gia đình thương yêu* có các yêu cầu:

ĐỌC

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ;
- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ;
- Nhận biết và nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ;
- Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của cá nhân được gợi ra từ các bài thơ.

Yêu cầu đọc hiểu nội dung

Yêu cầu đọc hiểu hình thức

Yêu cầu liên hệ, so sánh, kết nối

b. Yêu cầu về kĩ năng viết

Gồm yêu cầu về viết một kiểu bài (trừ bài thứ 3). Ví dụ: yêu cầu của bài *Trò chuyện cùng thiên nhiên*:

VIẾT

- Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt.

Yêu cầu về viết một kiểu bài

Cần lưu ý là các bài không nêu yêu cầu về quy trình viết nhưng khi thiết kế các hoạt động trong mục dạy Viết, các tác giả SGK vẫn hướng dẫn HS thực hiện từng bước theo quy trình.

c. Yêu cầu về kĩ năng nói và nghe

Mỗi bài học thực hiện một yêu cầu nói và nghe khác nhau, thường gắn với yêu cầu kiểu bài viết. Điều đó tạo thuận lợi cho GV khi triển khai bài dạy và thuận lợi cho HS khi học đọc, viết, nói và nghe về cùng một thể loại.

3.2.1.2. Yêu cầu phẩm chất và năng lực chung

Mỗi bài học sẽ giúp HS hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực chung như tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo mà CTGDPT tổng thể đã quy định, phù hợp với nội dung của từng bài và được thể hiện thông qua các hoạt động học tập.

3.2.2. Giới thiệu bài học và câu hỏi lớn

Mục này gồm đoạn giới thiệu nội dung bài học, thể loại VB đọc và câu hỏi liên quan đến chủ điểm bài học. Chức năng là giúp HS có những thông tin tổng quát về bài học, đồng thời khơi gợi hứng thú học bài mới.

3.2.3. Tri thức Ngữ văn

Tri thức Ngữ văn gồm những tri thức mang tính chất công cụ về đọc hiểu và tiếng Việt, giúp HS đọc, viết, nói và nghe tốt hơn.

Trước khi dạy đọc, GV cần dạy tri thức đọc hiểu để cung cấp cho HS “công cụ” đọc hiểu VB.

Tri thức tiếng Việt có thể được dạy trước khi HS thực hành tiếng Việt, tránh việc học lí thuyết tách rời thực hành.

3.2.4. Đọc

3.2.4.1. Chức năng và định hướng cách dạy nhóm câu hỏi Chuẩn bị đọc

Chức năng của nhóm câu này là tạo tâm thế, hứng thú cho HS, khơi gợi kiến thức nền của HS, giúp HS sử dụng kiến thức nền để đọc hiểu VB. Bên cạnh đó, những câu hỏi này còn phát triển cho HS kĩ năng đọc lướt để các em bước đầu cảm nhận về nội dung VB, kĩ năng dự đoán về nội dung có thể có của VB.

Định hướng cách dạy: Trước khi tổ chức đọc VB trên lớp, GV cho HS trả lời các câu hỏi này. HS trả lời đúng hay sai đều được. Nếu HS trả lời sai, GV cũng không cần chỉnh sửa câu trả lời của HS vì đây chủ yếu là những câu hỏi mở.

3.2.4.2. Chức năng và định hướng cách dạy nhóm câu hỏi Trải nghiệm cùng văn bản


Nhóm câu hỏi này có những chức năng sau:

– Hướng dẫn HS thực hiện các kĩ năng đọc mà bất cứ người đọc nào cũng phải sử dụng trong quá trình đọc, đó là liên tưởng, tưởng tượng, suy luận, dự đoán,...

– Giúp HS đọc chậm, đôi lúc tạm dừng để suy ngẫm về một số chi tiết quan trọng trong VB, từ đó, tự kiểm soát việc hiểu của mình.

– Kích hoạt, huy động kiến thức nền của HS vào việc hiểu VB.

– Giúp HS đọc hiểu các yếu tố bộ phận của VB, chuẩn bị dữ liệu đầu vào cho việc hiểu chỉnh thể VB sau khi đọc (giai đoạn suy ngẫm và phản hồi).

Định hướng cách dạy: Những câu hỏi này được trình bày song hành cùng với một số chi tiết quan trọng trong VB, được thể hiện bằng kí hiệu . Khi tổ chức cho HS đọc trực tiếp VB (ở nhà hoặc trên lớp), GV nhắc HS dừng một vài phút, suy ngẫm, trả lời những câu hỏi được đặt ngay bên cạnh kí hiệu, sau đó đọc tiếp.

3.2.4.3. Chức năng và định hướng cách dạy nhóm câu hỏi Suy ngẫm và phản hồi

Các câu hỏi này gồm ba nhóm: (1) đọc hiểu nội dung VB; (2) đọc hiểu hình thức; (3) liên hệ, so sánh đánh giá, vận dụng.

Chức năng của các câu hỏi này là:

– Hướng dẫn HS nhận biết các chi tiết trên bề mặt VB: từ ngữ, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật, sau đó, giải mã, tạo nghĩa cho các chi tiết đó cũng như tác dụng của các chi tiết nghệ thuật.

– Giúp HS nhận ra mối quan hệ giữa các chi tiết trong tính chỉnh thể của VB, vai trò của các thành tố trong VB đối với việc thể hiện chủ đề VB.

– Hướng dẫn HS liên hệ những gì đã đọc với kinh nghiệm và kiến thức nền của chính các em, liên hệ với các VB khác và với cuộc sống để từ đó không chỉ hiểu VB mà còn hiểu những vấn đề của cuộc sống do VB gợi lên, hiểu bản thân, rút ra được bài học cho bản thân.

– Tiếp tục hình thành và phát triển các kĩ năng đọc hiểu VB: dự đoán, kiểm soát cách hiểu của mình khi đối chiếu với những dự đoán trước đó, suy luận, tưởng tượng, phân tích, đánh giá, liên hệ, ... (xem bảng kĩ năng đọc trong SGK).

– Giúp HS đạt được các yêu cầu về đọc của bài học.

Định hướng cách dạy: khi dạy, GV cần dành nhiều thời gian cho HS suy ngẫm, thảo luận và trình bày suy nghĩ của các em về các câu hỏi này.

3.2.4.4. Chức năng và định hướng cách dạy của nhóm câu hỏi Đọc mở rộng theo thể loại

Những câu hỏi này có chức năng hướng dẫn HS vận dụng những tri thức về thể loại vào đọc VB cùng thể loại.

Định hướng cách dạy: Cho HS đọc VB đọc mở rộng theo thể loại ở nhà và trả lời các câu hỏi về thể loại VB. Sau đó đến lớp, GV dành khoảng nửa tiết cho HS trình bày, trao đổi, qua đó, GV điều chỉnh nhận thức của HS về thể loại.

3.2.5. Thực hành tiếng Việt

Ngữ liệu sử dụng cho *Thực hành tiếng Việt* được lấy trong ba VB đọc. Do vậy, chức năng của *Thực hành tiếng Việt* là giúp HS vận dụng lí thuyết về tiếng Việt để đọc hiểu các VB, đồng thời vận dụng vào viết đoạn.

Định hướng cách dạy: Hướng dẫn HS làm các bài tập thực hành sau khi học xong VB 1, VB 2 và đọc kết nối chủ điểm.

3.2.6. Viết ngắn

Chức năng của bài tập viết ngắn là:

- Thực hành viết những đoạn văn, từng bước hình thành kĩ năng viết.
- Kết nối những gì đã đọc với viết.
- Thực hành sử dụng tri thức tiếng Việt vừa học vào viết.
- Tiếp tục phát triển năng lực tưởng tượng, đánh giá, đặc biệt là năng lực sáng tạo.
- Liên hệ, vận dụng những gì đã học từ VB vào cuộc sống của chính HS.

Định hướng cách dạy: GV có thể cho HS viết tại lớp hoặc viết ở nhà, sau đó, cho HS chia sẻ bài viết của mình bằng cách: (1) dành vài phút tiết học cho một vài HS đọc đoạn văn của mình; (2) dán các đoạn văn đó lên tờ giấy A0 treo trên tường hoặc bản tin học tập của lớp; (3) chia sẻ trong nhóm trao đổi của lớp.

3.2.7. Viết

Chức năng:

- Hướng dẫn HS nhận biết các đặc điểm của kiểu VB.
- Hướng dẫn HS trong suốt tiến trình tạo lập VB.
- Phát triển khả năng lập kế hoạch cho quá trình viết, khả năng tự kiểm soát, tự định hướng bài viết của mình.

Định hướng cách dạy:

– Hướng dẫn HS nhận biết đặc điểm của VB bằng cách cho HS quan sát VB mẫu và trả lời các câu hỏi về đặc điểm kiểu VB, qua đó, giúp HS kiến tạo tri thức về đặc điểm kiểu VB.

– Lần lượt hướng dẫn cá nhân hoặc nhóm HS thực hiện bốn bước của quy trình viết để từng bước học cách viết, đồng thời hình thành khả năng lập kế hoạch cho quá trình viết, tự định hướng và tự kiểm soát bài viết thông qua các bảng kiểm.

– Tổ chức cho các nhóm thảo luận, thực hiện bước 1, bước 2 trên lớp, sau đó cho các nhóm trình bày dàn ý trên giấy A0/A1 và treo trên bảng để cả lớp thảo luận.

– Sau đó yêu cầu mỗi HS viết bài tại lớp hoặc viết ở nhà (bước 3) đồng thời hướng dẫn HS sử dụng các bảng kiểm để tự điều chỉnh bài viết.

– Vào tiết học tiếp theo, GV tổ chức cho HS trao đổi bài trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để HS đọc, góp ý lẫn nhau dựa trên các bảng kiểm (bước 4). Trong trường hợp bài viết được tích hợp với bài nói thì hoạt động trao đổi, góp ý lẫn nhau cho bài viết được tổ chức trong giờ Nói và nghe, trường hợp bài viết và bài nói không được tích hợp thì GV cần dành thời gian 1 tiết để tổ chức riêng hoạt động này.

– Cuối cùng, cho HS một vài phút để tự do viết ra những kinh nghiệm đã học được qua tiến trình tạo lập VB.

3.2.4. Nói và nghe

Chức năng:

- Hướng dẫn HS học cách nói/trình bày về một kiểu bài.
- Hướng dẫn HS hình thành và phát triển năng lực giao tiếp, bao gồm các kĩ năng nói, nghe và nói – nghe tương tác.
- Hướng dẫn HS hình thành và phát triển khả năng tự kiểm soát, tự định hướng bài nói/ trình bày của mình, khả năng phân biện và tự điều chỉnh.

Định hướng cách dạy:

- Hướng dẫn HS thực hiện bước 1, bước 2 và phần luyện tập (phần một của bước 3) ở nhà.
- Tổ chức cho HS trình bày (phần 2 của bước 3) và bước 4 trên lớp theo tiến trình sau:
 - + Lần lượt cho HS trình bày bài nói và trao đổi, đánh giá về bài nói của bạn trong nhóm nhỏ dựa trên các bảng kiểm.
 - + Mời một vài HS đại diện cho các nhóm trình bày bài nói.
 - + Hướng dẫn HS góp ý cho bạn.
 - + Rút kinh nghiệm chung trên lớp.

3.2.5. Ôn tập

Các câu hỏi trong mục ôn tập giúp HS củng cố các kiến thức về đọc, viết, nói nghe, kiến thức về chủ điểm bài học, suy ngẫm về câu hỏi lớn ở đầu bài học và tìm câu trả lời.

Định hướng cách dạy: GV cho HS làm việc cá nhân hoặc nhóm, sau đó trình bày trên lớp.